

Bản án số: 224/2020/HS-ST
Ngày 18-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Công.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Thế;
2. Ông Phạm Chiến Thắng.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thắng Lợi, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 211/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 220/2020/QĐXX-HS ngày 08 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn D, sinh năm 1982 tại tỉnh Gia Lai; thường trú: Tổ N, thị trấn Ch S, huyện Ch S, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: thợ cơ khí; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn S, sinh năm không rõ và bà Phạm Thị B, sinh năm không rõ; bị cáo có 03 chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1979, nhỏ nhất sinh năm 1989; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/12/2019 cho đến nay; có mặt.

2. Lương Văn , sinh năm 1991 tại tỉnh Đồng Tháp; thường trú: Ấp T Th B, xã T Ph, huyện Th B, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; con ông Lương Văn M, sinh năm 1956 và bà Thiệu Thị H, sinh năm 1956; bị cáo có 03 anh ruột, lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 1989; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Thanh L, sinh năm 1998, có 01 con ruột, sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/12/2019 cho đến nay; có mặt.

**** Người tham gia tố tụng khác:***

- Người làm chứng: Anh Nguyễn Thanh Tr, sinh năm 1993; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lương Văn N và Nguyễn Văn D là bạn bè quen biết và cùng sử dụng ma túy. Khoảng 19 giờ 05 phút ngày 06/12/2019, Nguyễn Văn D gọi điện thoại cho Lương Văn N rủ sử dụng ma túy, N nói với D không có tiền nên D nói sẽ đưa 200.000 đồng cho N đi mua ma túy về sử dụng chung. Lúc này, D đi đến phòng trọ của N đưa 200.000 đồng, N đi đến khu vực K N gặp và mua của một người thanh niên không rõ nhân thân, lai lịch 01 bịch nilon ma túy đá bỏ trong gói thuốc lá hiệu Jet, 01 cái nỏ bằng thủy tinh với giá 200.000 đồng. Đến khoảng 21 giờ 45 phút cùng ngày, D điều khiển xe mô tô biển số 60K2 - 4181 đi đến trước nhà hàng Ph Đ, phường T Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương gần phòng trọ của N và kêu N ra để đưa ma túy rồi đi sử dụng cùng nhau. Khi gặp D, N đưa cho D 01 bịch nilon ma túy bên trong gói thuốc lá hiệu Jet để cất giữ. Lúc này, Công an phường T Đ H kết hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A tuần tra theo kế hoạch, phát hiện thấy D và N có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Thấy Công an xuất hiện, D liền ném gói thuốc lá Jet có ma túy xuống đường và bỏ chạy được 5m thì bị Công an phát hiện và thu giữ. Lương Văn N và Nguyễn Văn D thừa nhận đây là ma túy vừa mua được để sử dụng chung nên Công an phường T Đ H tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng vật chứng.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) gói nilon hàn kín chứa tinh thể màu trắng trong gói thuốc lá hiệu Jet, 01 (một) nỏ bằng thủy tinh, 01 (một) xe mô tô biển số 60K2 - 4181, 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J7 có sim số 0352002100, 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 105 có sim số 0937941808.

Căn cứ Kết luận giám định số: 892A/MT-PC09 ngày 11/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,1074 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì Kết luận giám định số: 892A/MT-PC09 ngày 11/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương.

Đối với người thanh niên bán ma túy cho Lương Văn N tại khu vực K N thuộc địa bàn phường T Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương, hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A, tỉnh Bình Dương đang tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ xử lý sau.

Tại Cáo trạng số: 246/CT-VKS ngày 18 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Nguyễn Văn D và Lương Văn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được

sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn D và Lương Văn N, mỗi bị cáo từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

* Về xử lý vật chứng:

- Đối với số lượng ma túy đưa đi giám định, mẫu vật đã phục vụ hết cho công tác giám định nên không đặt ra xem xét.

- Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 60K2 – 4181 của Nguyễn Văn D, hiện chưa rõ nguồn gốc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A, tỉnh Bình Dương thông báo truy tìm chủ sở hữu nhưng không có ai đến nhận nên đề nghị tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) nỏ bằng thủy tinh, 01 (một) vỏ gói thuốc là hiệu Jet và các sim số 0937941808, 0352002100 là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động Samsung J7 của Lương Văn N, 01 (một) điện thoại di động Nokia 105 của Nguyễn Văn D sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị tịch thu vào Ngân sách Nhà nước.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, khung hình phạt và xử lý vật chứng đồng thời các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo; người làm chứng; biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang và các chứng cứ tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, xác định: Vào khoảng 21 giờ 45 phút ngày 06 tháng 12 năm 2019, Lương Văn N và Nguyễn Văn D có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 0,1074 gam, loại Methamphetamine tại khu phố T L, phường T Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương thì bị Công an phường T Đ H kết hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A, tỉnh Bình Dương tuần tra phát hiện bắt giữ.

[3] Như vậy, hành vi trên đây của các bị cáo Nguyễn Văn D và Lương Văn N tàng trữ ma túy có khối lượng 0,1074 gam, loại Methamphetamine, mục đích tàng trữ để sử dụng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do đó, Cáo trạng số: 246/CT-VKS ngày 18 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và kết luận của Kiểm sát viên đề

ngiht truy tổ các bị cáo Nguyễn Văn D và Lương Văn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; các bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do các bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, đã xâm phạm vào sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây tác hại cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Để có ma túy sử dụng mà các bị cáo đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

[5] Đây là vụ án có tính chất đồng phạm nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn nên không xác định là tội phạm có tổ chức, cụ thể: Bị cáo D là người bỏ tiền và bị cáo N là người đi mua ma túy về sử dụng chung.

[6] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[8] Về nhân thân: Bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự và người lao động. Tuy nhiên các bị cáo là người sử dụng trái phép ma túy nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[9] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét các bị cáo phạm tội nghiêm trọng, đã xâm phạm vào sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây tác hại cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, ma túy là tiền đề của các tội trộm cắp, cướp giật, giết người và nhiều tội phạm khác đồng thời các bị cáo là người sử dụng trái phép chất ma túy, tội phạm các bị cáo thực hiện ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

- Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Tuy nhiên, áp dụng phạt tù cũng đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số lượng ma túy đưa đi giám định, mẫu vật đã phục vụ hết cho công tác giám định nên không đặt ra xem xét.

- Xét 01 (một) xe mô tô biển số 60K2 – 4181 của Nguyễn Văn D, hiện chưa rõ nguồn gốc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A, tỉnh Bình Dương thông báo truy tìm chủ sở hữu nhưng không có ai đến nhận nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Xét 01 (một) nỏ bằng thủy tinh, 01 (một) vỏ gói thuốc là hiệu Jet và các sim số 0937941808, 0352002100 là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Xét 01 (một) điện thoại di động Samsung J7 của Lương Văn N, 01 (một) điện thoại di động Nokia 105 của Nguyễn Văn D sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu vào Ngân sách Nhà nước.

[11] Đối với người thanh niên bán ma túy cho Lương Văn N tại khu vực K N thuộc địa bàn phường T Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương, hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A, tỉnh Bình Dương đang tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ xử lý sau là đúng theo quy định của pháp luật.

[12] Xét đề nghị Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo và xử lý vật chứng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn D và Lương Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/12/2019.

Xử phạt bị cáo Lương Văn N 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/12/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 (một) xe mô tô biển số 60K2 – 4181, 01 (một) điện thoại di động Samsung J7 và 01 (một) điện thoại di động Nokia 105.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) nỏ bằng thủy tinh, 01 (một) vỏ gói thuốc là hiệu Jet và các sim số 0937941808, 0352002100.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19/5/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An).

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Văn D và Lương Văn N, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA